**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ 11 BÀI 14:**

**NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)**

**Câu 1:**  Hậu quả về mặt xã hội của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đối với Nhật Bản là:

**A.** mâu thuẫn xã hội, phong trào đấu tranh của nhân dân quyết liệt.

**B.** đe dọa sự tồn tại của thể chế dân chủ tư sản.

**C.** thiết lập chế độ độc tài khủng bồ công khai.

**D.** chấm dứt thời kì hoàng kim của nền kinh tế Nhật.

**Câu 2:**  Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 ở các nước tư bản?

**A.** các nước tư bản không kích thích được sức mua của nhân dân

**B.** sản xuất một cách ồ ạt, chạy theo lợi nhuận dẫn đến cung vượt quá cầu

**C.** chạy đua vũ trang kéo dài, chi phí quốc phòng tăng cao

**D.** tác động của phong trào cách mạng thế giới 1918 - 1923

**Câu 3:**  Tháng 9 – 1931, sau khi đánh chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc, Nhật Bản đã

**A.** Sáp nhập vùng đất này vào lãnh thổ Nhật Bản

**B.** Xây dựng căn cứ quân sự của Nhật ở đây

**C.** Biến toàn bộ vùng đất giàu có này thành thuộc địa

**D.** Đưa người dân Nhật Bản sang đó sinh sống và sản xuất

**Câu 4:**  Lò lửa chiến tranh ở châu Á trong những năm 30 thế ki XX là:

**A.** Triều Tiên **B.** Thái Lan. **C.** Trung Quốc. **D.** Nhật Bản.

**Câu 5:**  Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 đã  làm cho kinh tế Việt Nam:

**A.** có bước phát triển mới **B.** phục hồi chậm

**C.** lạc hậu, mất cân đối **D.** khủng hoảng, suy thoái

**Câu 6:**  Tác động của cuộc đâu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản trong những năm 30 thể kỉ XX là:

**A.** làm quá trình quân phiệt hoá bất thành.

**B.** dẫn tới sự bất đồng trong nội bộ giới cầm quyền.

**C.** đưa Đảng Cộng sản lên nắm quyền ở Nhật.

**D.** góp phần làm chậm quá trình quân phiệt hoá.

**Câu 7:**  Điểm khác trong chính sách đối ngoại của Mĩ với Nhật Bản trong những năm 1929 - 1939 là:

**A.** tiến hành xâm lược vùng Đông Bắc Trung Quốc.

**B.** theo đuổi lập trường chống Liên Xô.

**C.** chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh thế giới.

**D.** trung lập trước các cuộc xung đột quân sự bên ngoài nước Mĩ.

**Câu 8:**  Nét nổi bật của tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh hế giới thứ nhất là

**A.** Trở thành chủ nợ của các nước tư bản châu Âu

**B.** Cùng với Mĩ trở thành trung tâm công nghiệp của thế giới

**C.** Là nước thứ hai (sau Mĩ) thu nhiều nguồn lợi sau Chiến tranh thế giới thứ nhất để phát triển kinh tế

**D.** Là nước bại trận và bị thiệt hại nặng nề về kinh tế

**Câu 9:**  Cùng với việc quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, giới cầm quyền Nhật Bản đẩy mạnh chiến tranh xâm lược

**A.** Hàn Quốc **B.** Trung Quốc **C.** Triều Tiên **D.** Đài Loan

**Câu 10:**  Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản có ý nghĩa như thế nào?

**A.** Đẩy nhanh quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở nước này

**B.** Góp phần thúc đẩy nhanh công cuộc giải phóng đất nước

**C.** Giải phóng nhân dân lao động khỏi ách thống trị của chủ nghĩa quân phiệt

**D.** Góp phần làm chậm quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở nước này

**Câu 11:** Quá trình quân phiệt hóa ở Nhật Bản tập trung nhất vấn đề nào

**A.** Quân phiệt hoá bộ máy nhà nước **B.** Quân phiệt hoá lực lượng phòng vệ

**C.** Quân phiệt hoá lực lượng quốc phòng **D.** Quân phiệt hoá lực lượng an ninh quốc gia

**Câu 12:**  Ý nào không phản ánh đúng hậu quả xã hội mà khủng hoảng kinh tế ở Nhật Bản gây ra?

**A.** Mâu thuẫn xã hội vẫn được kiểm soát bằng những chính sách quân phiệt của Nhà nước

**B.** Công nhân thất nghiệp lên tới hàng triệu người

**C.** Đời sống của các tầng lớp lao động khốn đốn

**D.** Nông dân bị phá sản, mất mùa, đói kém

**Câu 13:**  Điểm khác trong quá trình phát xít hoá bộ máy nhà nước của nước Đức với Nhật Bản là:

**A.** sự chuyển giao quyền lực từ giai cấp tư sản sang thể lực phát xít.

**B.** thông qua các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa.

**C.** thông qua các cuộc cải cách về chính trị, kinh tế, xã hội.

**D.** sự liên minh giữa giai cấp tư sản và thế lực phát xít.

**Câu 14:**  Giới cầm quyền Nhật Bản đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc vì lí do cơ bản nào

**A.** Vốn đầu tư nước ngoài của Nhật Bản ở thị trường Trung Quốc có nguy cơ bị mất

**B.** Phong trào đấu tranh đòi quyền lợi của các tầng lớp nhân dân Trung Quốc phát triển mạnh

**C.** Thị trường Trung Quốc rộng lớn, tập trung 82% vốn đầu tư nước ngoài của Nhật Bản

**D.** Mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền Trung Quốc đã xuất hiện và ngày càng sâu sắc

**Câu 15:**  Mặt trân Nhân dân được thành lập ở Nhật Bản là kết quả của

**A.** Cuộc vận động, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân

**B.** Cuộc biểu tình phản đối chính sách thống trị của nhà nước

**C.** Cuộc biểu tình phản đối chính sách xâm lược của giới cầm quyền Nhật Bản

**D.** Cuộc vận động đoàn kết của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

**Câu 16:** . Hậu quả nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 là:

**A.** chủ nghĩa phát xít xuất hiện và nguy cơ chiến tranh thế giới mới.

**B.** hàng trục triệu người trên thể giới thất nghiệp.

**C.** sự sụp đồ của Hệ thông Véc-xai - Oasinhtơn.

**D.** phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ.

**Câu 17:**  Điểm khác nhau trong cách giái quyết. hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 giữa Mĩ với Nhật Bản là:

**A.** phát xít hoá bộ máy nhà nước. **B.** quân phiệt hoá bộ máy nhà nước.

**C.** tiến hành xâm lược thuộc địa. **D.** cải cách kinh tế, chính trị, xã hội.

**Câu 18:**  Yếu tố nào tác động làm sụt giảm trầm trọng nền kinh tế Nhật Bản trong những năm đầu thập niên 30 của thế kỉ XX?

**A.** Các nhà đầu tư nước ngoài rút vốn khỏi Nhật Bản

**B.** Sự sụp đổ của thị trường chứng khoán Mĩ dẫn đến cuộc đại suy hái của chủ nghĩa tư bản

**C.** Chính sách quản lí lỏng lẻo của Nhà nước

**D.** Sự đầu tư không hiệu quả của Nhà nước vào các ngành kinh tế

**Câu 19:**  Nông nghiệp là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nẻ nhất trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 ở Nhật Bản vì:

**A.** là ngành kinh tế chủ chốt. **B.** tàn dư của quan hệ sản xuất phong kiến.

**C.** lệ thuộc vào thị trường bên ngoài. **D.** điều kiện tự nhiên khắc nghiệt

**Câu 20:**  Vùng đất đầu tiên Nhật Bản chiếm của Trung Quốc trong những năm 30 thê kỉ XX là:

**A.** Tây Bắc. **B.** Đông Bắc **C.** Đông Nam. **D.** Tây Nam.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 5 | D | 9 | B | 13 | A | 17 | D |
| 2 | B | 6 | B | 10 | D | 14 | C | 18 | B |
| 3 | C | 7 | D | 11 | A | 15 | C | 19 | B |
| 4 | D | 8 | C | 12 | A | 16 | A | 20 | C |